

LD VIETSOVPEIRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/06/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		TD2+CLO+JS2	7:25	2+17+3	0+0		0+18+4	0+0	
2		JS2+TD1	9:25	22+0	0+0		21+1	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
1/1 NGUOI TU GTC1 VỀ QUA TD1



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2018	TO: TD2 - CLO - JS2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Vận - CHIẾN - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN CONG HA	TD2	73-74	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
2	DUONG VAN SON	TD2	75	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN KHOA	CLO	85	1	4	35	65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DUY QUANG	CLO	95-96	2	11		94	YTE	Vietnamese
5	PHAN QUANG HIEN	CLO	900	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MANH HUNG	CLO	88	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH XUAN PHU	CLO	87	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	BUI XUAN DUY	CLO	98	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHUNG BA TUAT	CLO	91	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN ĐANG BAO	CLO	99	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	89	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CONG BANG	CLO	94	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	VU VAN ĐANG	CLO	93	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN MINH TUẤN	CLO	90	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN SANG	CLO	86	1	2		58	KHOAN	Vietnamese
16	DUONG MINH VIET	CLO	97	1	5		63	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN HAM HA	CLO	84	1	10		62	DVL	Vietnamese
18	CAO KINH THAO	CLO	92	1	15		70	T-TIN	Vietnamese
19	PHẠM VAN HUNG	CLO	28-29	2	15		71	T-TIN	Vietnamese
20	NGO VIET PHUONG	JS2	47	1	4	40	86	KHOAN	Vietnamese
21	CLIFFORD FERNANDES ARCANJO	JS2	50	1	16		85	KHOAN	Indian
22	HUA QUANG TAM	JS2	46	1	8		65	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	2	3	21	147	0	0		
2	CLO	17	19	109	1.179	35	18		
3	JS2	3	3	28	236	40	4		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>158</b>	<b>1.562</b>	<b>75</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>158</b>	<b>1.562</b>	<b>75</b>			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2018	TO: JS2 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Văn - Linh - Vũ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN BA KHANH	JS2	52	1	13		90	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN TUAN NGHIA	JS2	61	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THAI LAM	JS2	69	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN KHUE	JS2	54	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC HAI	JS2	60	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUC CONG	JS2	62	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC THUONG	JS2	64	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN PHUONG	JS2	63	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUC MANG	JS2	59	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN LINH	JS2	70	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN BON	JS2	56	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN SANG	JS2	68	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG DONG	JS2	51	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
14	DO NGOC TU	JS2	65	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN DINH GIAP	JS2	67	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM DINH DUNG	JS2	74	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
17	DOAN MINH QUANG	JS2	57-58	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
18	BUI VIET PHUONG	JS2	73	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
19	DANG VIET DUNG	JS2	71-72	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
20	HUYNH KIM TRI	JS2	53	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
21	TRUONG TIN	JS2	55	1	6		65	KHOAN	Russian
22	NGUYEN VAN NAM	JS2	66	1	12		70	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	22	24	167	1.551	0	20		
2	TD1	0	0	0	0	20	2		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>167</b>	<b>1.551</b>	<b>20</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>167</b>	<b>1.551</b>	<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.738 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/06/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+CTK3+P2	7:25	17+2+1	0+0+0		15+1+6	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ TD1-CTK3
2		RP2+RC4+RC6	7:25	10+7+5	0+0+0		12+2+8	0+0+0	
3		TD2+P7+PPD	7:25	19+0+0	0+0+0		16+1+5	0+0+0	
4		T.UNG	7:25	17	0		19	0	
5		RP1+RC3+TD1	9:25	15+7+0	0+0+0		10+5+7	0+0+0	
6		P4+CLO+RP3	9:25	5+1+16	0+0+0		0+3+19	0+0+0	CHUYEN 1 PAX CLO-RP3
7		P9+RP3	9:25	6+16	0+0		6+16	0+0	
8		BK5+PVD2+P5	9:25	8+1+7	0+0+0		7+6+8	0+0+0	
9		VSP02+RP1	11:25	4+17	0+0		0+22	0+0	
10		RCDM+JS2+P11	11:25	9+8+0	0+0+0		6+7+9	0+0+0	
11		RP3+RC5+RC4	11:25	12+7+3	0+0+0		9+6+7	0+0+0	
12		RP2	11:25	22	0		22	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
1/6 NGUOI XNXL -BK10 VỀ BỞ QUA JS2;  
2/ ĐI VỀ TRONG NGÀY RP2-4NG, RC4-3NG.



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: TD1 - CTK3 - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ ĐÌNH TUYNH	TD1	15	1	5	50	74	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM XUAN HIEU	TD1	28	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
3	BUI VAN LUAN	TD1	14	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
4	HA THANH TUNG	TD1	25	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HUNG	TD1	22-23	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	TD1	17	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THANH TUẤT	TD1	20	1	6		52	KHOAN	Vietnamese
8	TRƯƠNG XUAN TRUNG	TD1	13	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
9	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	21	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HUY QUANG	TD1	19	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN QUANG LƯỢNG	TD1	26	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	24	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ QUÝ VINH	TD1	16	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD1	18	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
15	YANCHENKO	TD1	27	1	10		80	ANTOAN	Russian
16	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD1	31	1	9		56	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD1	29-30	2	17		80	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	19	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH DIỆN	CTK3	20	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC TUẤN	P2	63	1	8		74	ĐANG KIEM	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	19	117	1.214	50	15		CHUYEN 1 PAX TU TD1 SANG CTK3
2	CTK3	2	2	12	146	0	1		
3	P2	1	1	8	74	0	6		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>22</b>	<b>137</b>	<b>1.434</b>	<b>50</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>137</b>	<b>1.434</b>	<b>50</b>			

GRAND TOAL: 1.621 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: RP2 - RC4 - RC6	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - DTùng	ETA: 09:20
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	RP2	04	1	3		75	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN CANH TÂN	RP2					75	D-HANH	Vietnamese
3	QUAN ĐỨC THĂNG	RP2	03	1	3	35	65	D-HANH	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN QUYẾT	RP2	05	1	5		85	D-HANH	Vietnamese
5	PHẠM VĂN BAN	RP2	14	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUỐC VINH	RP2	08	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VĂN CUÔNG	RP2	10	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN VIỆT	RP2	11	1	3		65	GETRACO	Vietnamese
9	TRẦN HÙNG MÊN	RP2	12-13	2	8		70	YTE	Vietnamese
10	NGUYEN VIET NHƯÔNG	RP2	09	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ HIỆP PHU	RC4					60	ANTOAN	Vietnamese
12	PHAN KIM CUÔNG	RC4	90	1	5		60	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG VINH	RC4	50	1	3		90	ANTOAN	Vietnamese
14	MAI VĂN TUÔNG	RC4	86	1	3	40	65	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TRỌNG MINH	RC4	51	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN NGỌC TÂN	RC4	85	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH VĂN CÔNG	RC4	87	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN MINH THI	RC6	80	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VĂN TÙNG	RC6	76	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN TRUNG	RC6	57	1	5	35	80	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG VĂN TRƯỜNG	RC6	75	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	KIEU MINH QUYẾT	RC6	77	1	4		70	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	10	10	40	670	35	12		
2	RC4	7	6	26	480	40	2		
3	RC6	5	5	24	370	35	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>90</b>	<b>1.520</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>90</b>	<b>1.520</b>	<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: TD2 - P7 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phong - Trường	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN VANG*TT	TD2	15	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
2	BRATCHIKOV	TD2	16-18	3	17		92	KHOAN	Russian
3	LE ĐỨC THỌ	TD2	03	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
4	BUI THỌ DUONG	TD2	07-08	2	10		61	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN VĂN DIỆP	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN KHÁC HA TRUNG	TD2				45	77	KHOAN	Vietnamese
7	LE TUAN NGHIA	TD2	04	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM THẾ CHUYEN	TD2	11	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ VĂN ĐOAI	TD2	09	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN UYEN	TD2	02	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUỐC KHANH	TD2	05	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	01	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN THUY	TD2	06	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG THỰC	TD2	10	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	BABUSHEV	TD2	19	1	12		94	ANTOAN	Russian
16	NGUYEN HỮU VIỆT	TD2	20	1	12	37	70	DVL	Vietnamese
17	LŨU ĐINH TRỌNG	TD2	12	1	15		77	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN NGỌC BẢO	TD2	14	1	14		85	DVL	Vietnamese
19	KIEU TUAN ANH	TD2	13	1	8		77	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	20	132	1.442	82	16		
2	P7	0	0	0	0	0	1		
3	PPD	0	0	0	0	0	5		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>20</b>	<b>132</b>	<b>1.442</b>	<b>82</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>132</b>	<b>1.442</b>	<b>82</b>			

GRAND TOAL: 1.656 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: KIEN - HLONG	ETA: 10:40
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. VAN CHINH	BK THIE	82	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM GIAP TRI	BK THIE					86	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VIET TUNG	BK THIE	86	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN MINH TAM	BK THIE	96-97	2	8	70	70	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG VAN THONG	BK THIE	83	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
6	HO DINH HUY	BK THIE	89	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	DO VAN CUONG	BK THIE	81	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NAM SINH	BK THIE	84	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	TANG MANH HA	BK THIE	87	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	LE HONG QUANG	BK THIE	90	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	LE ANH TUAN	BK THIE	93	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
12	VU HUNG TUAN	BK THIE	95	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN SON	BK THIE	94	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	LE QUY TOAN	BK THIE	91	1	9		54	KH-THAC	Vietnamese
15	TA MANH HUNG	BK THIE	88	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
16	DAO DINH HUY	BK THIE	92	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
17	LUONG CONG DAT	BK THIE	85	1	9		65	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	17	17	95	1.157	70	19		
	TOTAL	17	17	95	1.157	70	19		
	WEIGHT KG			95	1.157	70			

GRAND TOAL: 1.322 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel = 2050 kgs (TOAN)





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: RP1 - RC3 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Văn - TRƯỜNG - N Nam	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAMEDOV	RP1	97	1	5	30	84	KH-THAC	Russian
2	KAZAKOV	RP1	99	1	6		80	KH-THAC	Russian
3	PHAN VAN NGO	RP1	89-90	2	9		55	YTE	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC HOAN	RP1	88	1	5		66	PSV	Vietnamese
5	BUI NGOC LONG	RP1	86	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NG. PHI KHAI HOAN	RP1	91-92	2	13		69	KH-THAC	Vietnamese
7	KHALIMOV	RP1	98	1	10		90	KH-THAC	Russian
8	NGUYEN TRỌNG KHANG	RP1	700	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LE ĐỨC THIEN	RP1	94	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUANG TUNG	RP1					73	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN MINH HIẾU	RP1	96	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	TAO QUANG NGÂN	RP1					70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TAM	RP1	95	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
14	VU ĐÌNH HOAN	RP1	93	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN CÔNG TOAN	RP1	87	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ ĐỨC LONG	RC3	43	1	7	40	60	KH-THAC	Vietnamese
17	LE CÔNG AN	RC3	98	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC HAI	RC3	45	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO TUAN ANH	RC3	48,54	2	20		75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀU HUY HOANG	RC3	46-47	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TAN HONG	RC3	44	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VAN GIANG	RC3	48	1	9		75	GETRACO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	15	15	96	1.096	30	10		
2	RC3	7	9	64	474	40	5		
3	TD1	0	0	0	0	0	7		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>160</b>	<b>1.570</b>	<b>70</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>160</b>	<b>1.570</b>	<b>70</b>			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: P4 - CLO - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN MINH TUẤN	P4	12-13	2	17		65	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG QUANG LỘC	P4	10	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
3	ĐỖ DUY TIẾN	P4	12	1	7		75	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	P4	11	1	8		50	CODIEN	Vietnamese
5	NG TRUNG PHONG	P4	09	1	4		70	CODIEN	Vietnamese
6	CÙ NGỌC HỒNG	CLO	90	1	8		80	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY TRƯỜNG	RP3	16	1	3		62	KHI	Vietnamese
8	VƯƠNG VĂN THÔNG	RP3	29-30	2	12		70	YTE	Vietnamese
9	HOANG ĐÌNH CHIẾN	RP3	28	1	5		65	PSV	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC GIAO	RP3	27	1	7		50	PSV	Vietnamese
11	LẠI ĐỨC BAY	RP3	17-18	2	10		56	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯU THẾ ANH	RP3	26	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN ANH	RP3	15	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG VŨ	RP3	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THÀNH TRUNG	RP3	20	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3	25	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN THƯƠNG	RP3					60	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM QUANG TRUNG	RP3					70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VĂN LÝ	RP3	22	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN SƠN	RP3	23	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	24	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ TRỌNG LINH	RP3	21	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	5	6	46	325	0	0		
2	CLO	1	1	8	80	0	3+1		CHUYỂN 1 PAX CLO SANG RP3
3	RP3	16	16	87	1.081	0	19		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>141</b>	<b>1.486</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>141</b>	<b>1.486</b>	<b>0</b>			

GRAND TOTAL: 1.627 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: P9 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - DTùng	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM QUỐC TỬ	P9	74-75	2	7		50	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN KHAC TUAT	P9	76-77	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN MANH HIEN	P9	79-80	2	14		80	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN VAN TOAN	P9	78	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAM NGOC DINH	P9	81	1	12	22	77	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAM HOANG TUNG	P9	82	1	10	55	64	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TIEN	RP3	56	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TU THANG	RP3	52	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TU HAI	RP3					68	KH-THAC	Vietnamese
10	LUONG VAN LUONG	RP3	60	1	4		91	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG XUAN HUNG	RP3	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VAN HIEN	RP3	65-66	2	7		57	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DINH HO	RP3	54	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DOAN THANH	RP3	57	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LE ĐUC HUY	RP3	62	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VAN HOA	RP3	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN THANH DUONG	RP3	61	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI ĐUC THUAN	RP3	55	1	18		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM HONG LINH	RP3	53	1	4		75	KHI	Vietnamese
20	TRAN VUONG HUNG	RP3	51	1	5		63	KHI	Vietnamese
21	VO DINH HA*	RP3	64	1	7		60	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN VAN MAT TEN	RP3	63	1	10		65	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	6	9	65	396	77	6		
2	RP3	16	16	92	1.081	0	16		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>157</b>	<b>1.477</b>	<b>77</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>157</b>	<b>1.477</b>	<b>77</b>			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: BK5 - PVD2 - P5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TUYEN - Phong - Trường	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THANH TUNG	BK5	30	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HÙNG	BK5	35	1	15		73	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI ĐÌNH THU	BK5	27	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC GIAP	BK5	33	1	9	40	56	XAYLAP	Vietnamese
5	NGÔ HỒNG THANH	BK5	34	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN DỤC TOÀN	BK5	26	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN DŨNG	BK5	31-32	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT CƯỜNG	BK5	28-29	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẠO NGUYỄN HUNG	PVD2	84	1	13		77	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐẶC NHÀ	P5	41	1	5		60	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SƠN	P5	45	1	7		58	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	P5	48-49	2	13		80	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ HUY DUẬN	P5	42	1	17		65	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THUẬN	P5	43	1	10	92	67	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN CẢNH LUYỆN	P5	46-47	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VIỆT ANH ĐỨC	P5	44	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	8	10	101	526	40	7		
2	PVD2	1	1	13	77	0	7		
3	P5	7	9	79	469	92	8		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>20</b>	<b>193</b>	<b>1.072</b>	<b>132</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>193</b>	<b>1.072</b>	<b>132</b>			

GRAND TOAL: 1.397 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: VSP02 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - N Nam	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VƯƠNG THỊ NGA	VSP02	74	1	4	75	55	VIEN CNSH	Vietnamese
2	NGUYEN THỊ YEN	VSP02	75	1	5	5	45	VIEN CNSH	Vietnamese
3	NGUYEN ĐÌNH QUỐC BAO	VSP02	71	1	5		64	P. KTSX	Vietnamese
4	NHÂM ĐIỆN BIÊN	VSP02	72-73	2	10		66	NIPI	Vietnamese
5	TUÔNG ANH CẠC	RP1					65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN KHÁC HỒNG	RP1	95	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG ĐÌNH BA	RP1	99	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC PHONG	RP1	49	1	2		69	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ HUNG CƯỜNG	RP1					70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THUY	RP1	96	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	RP1	48	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN THANH CONG	RP1					57	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN BA QUY	RP1	12	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG THE ANH	RP1	52	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRƯỜNG GIANG	RP1	50	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUANG LỘC	RP1	97	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
17	HA QUỐC VINH	RP1	62	1	5		66	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VĂN HIẾU	RP1	94	1	5		50	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN QUY	RP1	98	1	7		71	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN XUÂN HUÂN	RP1	47	1	5		69	PSV	Vietnamese
21	PHAN VĂN HỒNG	RP1	400	1	5		69	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	4	5	24	230	80	0		
2	RP1	17	14	70	1.142	0	22		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>19</b>	<b>94</b>	<b>1.372</b>	<b>80</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>94</b>	<b>1.372</b>	<b>80</b>			

GRAND TOAL: 1.546 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: RCDM - JS2 - P11	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - MQUAN	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET THANH	RCDM					70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO DAC TOAN	RCDM	80-81	2	16		55	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI QUOC VIET	RCDM	77	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG MINH DUNG	RCDM	76	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
5	LE DINH THANG **	RCDM	85	1	10	30	70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH TUAN	RCDM	84	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THE HANH	RCDM	83	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN CUC	RCDM	82	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
9	HO TRONG BANG	RCDM	78-79	2	17		75	PSV	Vietnamese
10	BELIAEV S.A	JS2	79	1	9		85	KH-THAC	Russian
11	TRAN MANH THUONG	JS2	80	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN QUANG VU	JS2	83	1	12	70	75	KH-THAC	Vietnamese
13	NG LE ĐANG QUANG	JS2	81	1	14		82	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DINH HUNG	JS2	78	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC LUONG	JS2	76-77	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VIET HO	JS2	75	1	13		72	DVL	Vietnamese
17	LA QUY DANH	JS2	82	1	7		63	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	9	10	83	646	30	6		
2	JS2	8	9	87	590	70	7		
3	P11	0	0	0	0	0	9		
<b>TOTAL</b>		<b>17</b>	<b>19</b>	<b>170</b>	<b>1.236</b>	<b>100</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>170</b>	<b>1.236</b>	<b>100</b>			

GRAND TOAL: 1.506 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: RP3 - RC5 - RC4	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - XHOÀN - DTùng	ETA: 13:20
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TỰ	RP3	71	1	10		80	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN PHONG	RP3	77-78	2	13		55	KHI	Vietnamese
3	TRẦN HOANG KHANH	RP3	79	1	5		62	KHI	Vietnamese
4	LÊ VĂN TIẾN	RP3	75-76	2	13		50	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THÔNG	RP3	80	1	9		59	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN KIEM	RP3	73	1	6		63	KHI	Vietnamese
7	ĐO VĂN THÀNH	RP3	74	1	6	12	50	KHI	Vietnamese
8	PHẠM ĐÌNH ĐẠT	RP3	68	1	3		55	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH SƠN	RP3	70	1	2		59	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	RP3	67	1	3		60	PSV	Vietnamese
11	TRẦN BA MẬU	RP3	69	1	5		68	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÀ	RP3	73	1	2		67	PSV	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HUÂN	RC5	93	1	3		70	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN QUÝ TÂN	RC5	90-91	2	10		76	ĐANG KIEM	Vietnamese
15	ZELENSKY	RC5	94	1	9	70	85	KH-THAC	Russian
16	TRẦN NAM THĂNG	RC5	92	1	2		100	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VĂN NINH	RC5					63	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TI	RC5					60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THẾ VŨ	RC5	95	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
20	CHU TIẾN BÌNH	RC4	600	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HUY	RC4	400,96	2	12		61	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC QUÂN	RC4	26	1	10	15	82	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	12	14	77	728	12	9		
2	RC5	7	6	34	517	70	6		
3	RC4	3	4	27	213	15	7		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>138</b>	<b>1.458</b>	<b>97</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>138</b>	<b>1.458</b>	<b>97</b>			

GRAND TOAL: 1.693 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/06/2018	TO: RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Khang - CHIẾN - Trường	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GARIBEKOV M . K	RP2	11	1	5		106	KH-THAC	Russian
2	ĐAO VĂN TUẤN	RP2	13	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM QUANG LỢI	RP2	22	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH DUY	RP2	29	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THIỆN THANH	RP2	23	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH VĂN QUAN	RP2	20-21	2	18		56	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THAO	RP2	25	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
8	LE MẠNH HÙNG	RP2	32	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	CHU QUYNH AN	RP2	19	1	8		104	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ ANH TÙNG	RP2				40	72	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH YẾN	RP2	12	1	4		47	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2	18	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH LUÂN	RP2	30	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	14	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HOÀNG	RP2	27	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	16-17	2	20		95	KH-THAC	Vietnamese
17	TANG VĂN ĐỨC	RP2	28	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VŨ QUYÊN	RP2	26	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN THANH TUẤN	RP2	15	1	12		59	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THANH	RP2	31	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ DUY QUYÊN	RP2	24	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH QUỐC TRƯỞNG	RP2	33	1	5		77	GETRACO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	23	149	1.593	40	22		
	<b>TOTAL</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>149</b>	<b>1.593</b>	<b>40</b>	<b>22</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>149</b>	<b>1.593</b>	<b>40</b>			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/06/2018**

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+TD5	7:25	2+16	0+0		4+18	0+0	
2		TD3	9:25	16	0		22	0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/06/2018	TO: P1 - TD5	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hồi - Linh - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM NGỌC ĐIỀU	P1	05	1	14	40	75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN ANH KIẾT	P1	20	1	7		84	XAYLAP	Vietnamese
3	LUU VAN PHONG	TD5	67	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG XUAN THI	TD5	74	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	69	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÀO QUANG MINH	TD5	71	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRỊNH HOANG KHANH	TD5	62	1	5	40	85	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC LINH	TD5	70	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ QUỐC BẢO	TD5	63	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ VĂN TIẾN	TD5	60-61	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN SY LÊ	TD5	68	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH CÔNG	TD5	66	1	2		84	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TAN BINH	TD5	72	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN ĐIỀU	TD5	64	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VIỆT DUNG	TD5	58	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VINH CUONG	TD5	73	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	UDACHIN D.V	TD5	65	1	10		74	DVL	Russian
18	MAI VAN DUONG	TD5	59	1	14		80	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	2	2	21	159	40	4		
2	TD5	16	17	100	1.144	40	18		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>19</b>	<b>121</b>	<b>1.303</b>	<b>80</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>121</b>	<b>1.303</b>	<b>80</b>			

GRAND TOAL: 1.504 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/06/2018	TO: TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hoi - Linh - HIẾU	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FILIPPOV NIKOLAY	TD3					80	KHOAN	Russian
2	SEVCHENKO	TD3	73	1	5		83	KHOAN	Russian
3	GILEMKHANOV	TD3	74	1	5		79	KHOAN	Russian
4	NGUYEN ĐỨC THĂNG	TD3	84-85	2	18		68	YTE	Vietnamese
5	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	68	1	3	30	72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	76	1	5	43	77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	75	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	TD3	70	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VĂN NGHĨA	TD3	71	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ SY HUNG	TD3	77	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	72	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3	78	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VAN KHUONG	TD3					90	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT THĂNG	TD3	79	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ XUÂN TÙNG	TD3	69	1	7		63	ANTOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	14	70	1.201	73	22		01 NB: LE XUAN SY 60KY
	<b>TOTAL</b>	<b>16</b>	<b>14</b>	<b>70</b>	<b>1.201</b>	<b>73</b>	<b>22</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>70</b>	<b>1.201</b>	<b>73</b>			

GRAND TOTAL: 1.344 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN